

21	DTU111C670054	Nguyễn Trung Hiếu	10/10/1993	105	6.32	2.12	Trung bình	Trả nợ học phần
22	DTU111C670020	Trần Ngọc Hoàng	23/05/1990	105	6.24	2	Trung bình	Trả nợ học phần
23	DTU111C670045	Hứa Văn Hới	08/01/1992	105	6.04	2	Trung bình	Trả nợ học phần
24	DTU111C670041	Phương Hoàng Lan	18/12/1992	105	6.47	2.16	Trung bình	Trả nợ học phần

6. Lớp: K7CĐ-CD - Ngành Công nghệ kỹ thuật giao thông

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
25	DTU111C750028	Tạ Đức Duy	04/07/1993	105	6.26	2.1	Trung bình	Trả nợ học phần
26	DTU101C750022	Hứa Văn Giang	11/08/1992	105	6.08	2.03	Trung bình	Trả nợ học phần
27	DTU111C750048	Đinh Xuân Ngân	02/04/1993	105	6.43	2.3	Trung bình khá	Trả nợ học phần
28	DTU111C750052	Nguyễn Đức Tâm	12/10/1993	105	6.25	2.03	Trung bình	Trả nợ học phần
29	DTU111C750042	Lý Văn Thảo	21/10/1992	105	6.18	2.05	Trung bình	Trả nợ học phần
30	DTU111C750030	Nguyễn Tiến Trung	12/04/1992	105	6.39	2.27	Trung bình khá	Trả nợ học phần

7. Lớp: K7CĐ-XD - Ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
31	DTU111C743004	Nguyễn Thanh Sơn	10/02/1993	105	6.17	2.01	Trung bình	Trả nợ học phần
32	DTU111C740041	Mai Chiến Thắng	01/10/1991	105	6.27	2.1	Trung bình	Trả nợ học phần
33	DTU111C740030	Vì Văn Thùy	14/07/1992	105	6.3	2.05	Trung bình	Trả nợ học phần
34	DTU111C740031	Trần Văn Vũ	19/06/1990	105	6.41	2.02	Trung bình	Trả nợ học phần

8. Lớp: K7CĐ-KTA - Ngành Kế toán tổng hợp

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
35	DTU111C680003	Đàm Thị Thùy	01/10/1993	105	6.98	2.59	Khá	Trả nợ học phần

9. Lớp: K7CĐ-KTB - Ngành Kế toán tổng hợp

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
36	DTU111C680159	Nguyễn Thị Lợi	09/08/1992	105	6.77	2.39	Trung bình khá	Trả nợ học phần
37	DTU111C683026	Hồ Trọng Sơn	28/06/1993	105	6.1	2.02	Trung bình	Trả nợ học phần
38	DTU111C680147	Hoàng Văn Thịnh	06/03/1993	105	6.12	2.01	Trung bình	Trả nợ học phần

10. Lớp: K7CĐ-QLXD - Ngành Quản lý xây dựng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
39	DTU111C760011	Nguyễn Văn Chiến	14/03/1992	105	6.15	2.05	Trung bình	Trả nợ học phần

11. Lớp: K7CĐ-QLĐA - Ngành Quản lý đất đai

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Số TCTL	Điểm TBCTLTK		Xếp loại TN	Ghi chú
					Điểm hệ 10	Điểm hệ 4		
40	DTU111C710006	Dương Xuân Giang	19/12/1992	105	6.79	2.42	Trung bình khá	Trả nợ học phần